

Số: /BC - SVHTTDL

Đắk Nông, ngày

BÁO CÁO

Góp ý của các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND các huyện, thị xã đối với dự thảo Quyết định và Quy định thang điểm áp dụng bình xét danh hiệu Gia đình văn hóa; thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Quyết định 192/QĐ-UBND ngày 31/1/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2019, trong đó giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND, ngày 27/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông V/v Quy định một số tiêu chí và mức đạt của một số tiêu chí Gia đình văn hóa, thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã dự thảo Quyết định ban hành và Quy định thang điểm áp dụng bình xét danh hiệu Gia đình văn hóa, thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và xin ý kiến góp ý của các Sở, ban ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

1. Ngày 02/7/2019, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có công văn số 770/SVHTTDL-QLVHGĐ về góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định thang điểm áp dụng bình xét các danh hiệu văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Đến nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nhận được các văn bản phản hồi của các Sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã như sau: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Cựu Chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Văn học nghệ thuật, Hội Khuyến học, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Đài Phát thanh – Truyền

hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Cư Jut, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song, Ủy ban nhân dân huyện Đắk G'long, Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô, Ủy ban nhân dân huyện Tuy Đức. Các đơn vị không có văn bản gồm: Hội Nông dân, Tỉnh đoàn, Sở Tài chính, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân thị xã Gia Nghĩa.

2. Các ý kiến phản hồi cơ bản thống nhất với các nội dung được nêu trong dự thảo và không có ý kiến gì thêm gồm các đơn vị: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Cựu Chiến binh, Hội Văn học nghệ thuật, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Cư Jut, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song, Ủy ban nhân dân huyện Đắk G'long, Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Ủy ban nhân dân huyện Tuy Đức, Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô.

3. Các ý kiến góp ý có các Sở, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã như sau:

3.1. Đối với ý kiến của Hội Người cao tuổi

- Đối với dự thảo Quyết định: Tại Điều 2 chỉnh sửa lại như sau “Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ... trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”.

- Đối với dự thảo Quy định:

+ Sửa đổi cụm từ “Quyết định Quy định Thang điểm ...” thành “Quy định Thang điểm ...”.

+ Tại mục 2, Phụ lục 3, Quy định thang điểm: Thống nhất chỉnh sửa thành như sau: “2. *Tiêu chuẩn công nhận Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới*”.

+ Tại điểm e, khoản 3.1, mục 3, phụ lục 3 chỉnh sửa thành như sau: “*Phòng Văn hóa – Thông tin cấp huyện phối hợp với **bộ phận phụ trách** công tác khen thưởng cùng cấp. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ...*”.

+ Tại điểm a, khoản 3.2, mục 3, phụ lục III thay thế cụm từ “Hướng dẫn” thành “Thang điểm”.

+ Tại mục 2, phụ lục 5: Thống nhất chỉnh sửa thành như sau: “2. *Điều kiện và thời gian công nhận*”.

+ Tại mục 2, phụ lục 6: Thống nhất chỉnh sửa thành như sau: “2. *Điều kiện và thời gian công nhận*”.

- Thống nhất chỉnh sửa các lỗi chính tả do Hội Người cao tuổi góp ý.

3.2. Đối với ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tại điểm 2, khoản II, mục 1. Tiêu chuẩn, Phụ lục 5: Cơ quan soạn thảo thống nhất tăng chỉ tiêu từ “**90% trở lên** cán bộ, công chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội” lên “ **100%** cán bộ, công chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội **đến mức phải thi hành kỷ luật**”.

3.3. Đối với ý kiến của Hội Khuyến học

Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến góp ý của Hội Khuyến học. Tuy nhiên về các tiêu chuẩn xét danh hiệu gia đình văn hóa đã được quy định tại Điều 6 Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018, chính vì thế cơ quan soạn thảo sẽ không bổ sung tiêu chuẩn gia đình học tập vào tiêu chuẩn xét gia đình văn hóa.

3.4. Đối với ý kiến của Ban Dân vận Tỉnh ủy

- Đối với dự thảo Quy định: Thống nhất thay cụm từ “**Quyết định**” thành “**Quy định**”.

- Tại khoản 1, Điều 2, Chương I, Quy định: thêm cụm từ “**từ đầu năm**” thành như sau “ 1. Công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; áp dụng với những trường hợp có đăng ký thi đua **từ đầu năm**”.

- Tại tiêu chí a, tiêu chí b, điểm 1, mục 1, Phụ lục 1 thêm cụm từ “**tốt**” thành như sau: “a) Các thành viên trong gia đình chấp hành **tốt** các quy định ... nơi làm việc và học tập; b) Chấp hành **tốt** hương ước, quy ước của cộng đồng”; tiêu chí đ thêm cụm từ “**không mê tín, dị đoan**”.

- Tại tiêu chí đ, điểm 3, mục 1, Phụ lục 1 chỉnh sửa thành như sau: “đ) Sử dụng nước **sinh hoạt hợp vệ sinh**”.

- Đối với ý kiến thay đổi điểm đối với các tiêu chí, cơ quan ban hành xin giữ nguyên. Vì điểm chấm những tiêu chí này đã được quy định tại Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018.

- Tại điểm a, mục 2, Phụ lục 1 thêm cụm từ “**khu dân cư tổ chức cho các**” thành như sau “ a) Hằng năm các khu dân cư tổ chức cho các gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa ... ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo).

- Tại điểm e, mục 2, Phụ lục 1 thêm trường hợp không được xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa “Vi phạm luật hôn nhân và gia đình”.

- Tại gạch đầu dòng thứ 5, điểm e, mục 2, Phụ lục 1 bỏ cụm từ “bị xử phạt hành chính”

- Tại điểm b, mục 1, Phụ lục 2 bỏ cụm từ “thành phố trực thuộc Trung ương” thành như sau “Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh (say đây gọi là mức bình quân chung).

- Tiếp thu, chỉnh sửa các lỗi chính tả.

3.5. Đối với ý kiến của Sở Tư pháp

- Đối với dự thảo Quyết định:

+ Cơ quan soạn thảo thống nhất bỏ “*Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*”.

+ Về hiệu lực của văn bản: Cơ quan soạn thảo thống nhất chỉnh sửa thành như sau: “*Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND...*”.

- Đối với dự thảo Quy định:

+ Tại Điểm d, khoản 2, Điều 1 cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thành như sau: “*d) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có tổ chức công đoàn cấp cơ sở trở lên*”.

+ Tại khoản 3 Điều 3 thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa chỉnh sửa thành như sau: “*3. Thang điểm để công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa: Đạt từ 85 điểm trở lên (Riêng hộ gia đình thuộc xã, phường, thị trấn thuộc miền núi hoặc xã đặc biệt khó khăn hoặc hộ nghèo, hộ cận nghèo: Đạt từ 60 điểm trở lên).*”

+ Tại khoản 4, Điều 3 thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, danh hiệu Khu dân cư văn hóa chỉnh sửa thành như sau: “*4. Thang điểm để công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa: Đạt từ 80 điểm trở lên (Riêng Khu dân cư thuộc miền núi hoặc xã đặc biệt khó khăn hoặc hộ nghèo, hộ cận nghèo: Đạt từ 60 điểm trở lên).*”

+ Tại điều 4, điều 5 quy định cách chấm điểm các danh hiệu này, cơ quan soạn thảo đã căn cứ vào các Thông tư của Trung ương cụ thể: Tại Điều 4, thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới được quy định tại Điều 4 Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Phường, thị trấn văn minh đô thị được quy định tại Điều 4 Thông tư 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tại điều 5, thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa được quy định tại Điều 4 Thông tư 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đồng thời tiêu chuẩn công nhận đối với các danh hiệu văn hóa này đã được Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” căn cứ Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 ban hành Hướng dẫn số 674/HD-BCĐ ngày 04/11/2014, được triển khai từ 2014 đến nay.

+ Tại gạch đầu dòng thứ nhất, khoản 1 Điều 6, cơ quan soạn thảo thống nhất chỉnh sửa thành như sau: “*Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân **cùng cấp** về công tác quản lý nhà nước đối với việc xét tặng danh hiệu, khen thưởng ...*”

+ Khoản 2, Điều 6 chỉnh sửa thành như sau: “2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện công khai thủ tục hành chính và Theo quy định của pháp luật hiện hành”.

- Đối với phụ lục:

+ Tại mục 3, mục 4 phụ lục 1: Chỉnh sửa thành như sau:

“3. Hồ sơ, trình tự xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa: Quy định tại Điều 8, Điều 9 Mục 2, Chương II, Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

4. Hồ sơ, trình tự xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa: Quy định tại Điều 10, Điều 11 Mục 3 Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

+ Tại mục 3, mục 4 Phụ lục 2, Chương II: Chỉnh sửa thành như sau:

“3. Hồ sơ, trình tự xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa: Quy định tại Điều 14, Điều 15, mục 2, Chương III, Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

4. Hồ sơ, trình tự xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa: Quy định tại Điều 16, Điều 17, mục 3, Chương III, Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

+ Tại mục 3, Phụ lục 3: Chỉnh sửa thành như sau: “3. Trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”: Quy định tại Điều 5 Thông tư 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

+ Tại mục 3, Phụ lục 4: Chỉnh sửa thành như sau: “3. Trình tự, thủ tục xét và công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị: Quy định tại điều 5, điều 6 Thông tư 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

+ Tại mục 3, Điều 4, phụ lục 5: Chỉnh sửa thành như sau: “3. Thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa: Thực hiện theo Thông tư 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa” “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

+ Tại mục 3, Điều 4, phụ lục 6: Chính sửa thành như sau: “3. Thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa: Thực hiện thro Thông tư 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa” “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

- Về thể thức, kỹ thuật trình bày:

+ Đối với dự thảo Quyết định: Thống nhất thêm cụm từ “Ban hành” thành như sau “Quyết định ban hành Quy định thang điểm áp dụng bình xét danh hiệu Gia đình văn hóa; trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”; Rà soát lại nơi nhận tránh sự trùng lặp.

+ Đối với dự thảo Quy định: Thống nhất thay cụm từ “**Quyết định**” thành “**Quy định**”.

+ Các gạch đầu dòng tại khoản 1, Điều 6 thay bằng thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, sau có dấu đóng ngoặc đơn, chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng.

Ngoài ra, có một số ý kiến các sở ngành trùng nhau như của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ... ban soạn thảo đã tiếp thu và không giải trình vào trong báo cáo này.

3.6. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp

Ngày 3/8/2019, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có Công văn số 921/SVHTTDL-QLVHGĐ về việc thẩm định Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định 23/2014/QĐ-UBND ngày 27/4/2014 của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, đến ngày 23/9/2019 Sở Tư pháp mới có Báo cáo số 46/BCTĐ-STP đối với dự thảo nêu trên.

Sau khi có Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, về cơ bản Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu chỉnh sửa. Tuy nhiên có một số nội dung Sở có ý kiến như sau:

- Việc quy định lại thang điểm gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá để thống nhất trong quá trình thực hiện từ các gia đình đến thôn bon, buôn, bản trên địa bàn toàn tỉnh. Tránh trường hợp không quy định thang điểm mỗi địa phương làm mỗi kiểu.

- Các Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011, Thông tư 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013, Thông tư 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch **không quy định việc sử dụng thang điểm trong quá trình xét công nhân các danh hiệu văn hoá**. Tuy nhiên, trong những năm qua việc đăng ký, bình xét và công nhận đều có bảng điểm kèm theo trên cơ sở các tiêu chí các thông tư nêu trên được bổ sung hoàn chỉnh. Chấm điểm các danh hiệu văn hoá này đều do Ban chỉ đạo huyện, thị xã

thực hiện. Không phát sinh thụ tục hành chính. **Trường hợp không có thang điểm các địa phương không có cơ sở để xét các danh hiệu văn hoá này** (bao nhiêu điểm đạt, hoặc không đạt). Từ những kinh nghiệm thực tiễn nêu trên nên Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tham mưu Chính phủ Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 có Bảng điểm kèm theo (Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL không có bảng điểm). Do đó, trên cơ sở tiêu chí của áac thông tư, ban soạn thảo tham mưu thang điểm là phù hợp.

Đồng thời, tiêu chuẩn công nhận đối với các danh hiệu văn hóa này đã được Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” căn cứ Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 ban hành Hướng dẫn số 674/HD-BCĐ ngày 04/11/2014, được triển khai từ 2014 đến nay.

- Báo cáo đề nghị bổ sung cột điểm riêng cho các đối tượng đặc biệt. Ban soạn thảo đã tiếp thu đưa đối tượng đặc biệt vào thang điểm gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá. Trong đó, nêu rõ các đối tượng đặc biệt này có mức điểm thấp hơn. Cụ thể gia đình văn hoá: Đạt 60 điểm trở lên. Khu dân cư văn hoá: Đạt 60 điểm trở lên. Do đó, không cần cột điểm riêng gây phiền hà, rắc rối cho cơ sở.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã đối với dự thảo Quyết định và Quy định thang điểm gia đình văn hóa; thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa; Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLVHGD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Ngọc Quang